

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HSST

Ngày 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH QUẢNG NINH
*Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga
- *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* + Ông Thái Quang Định .
+ Ông Nguyễn Xuân Phong .
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh:* Ông Lê Công Sợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08.12.2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/HSST ngày 13-10-2017 theo quyết định đưa ra xét xử số 94/ 2017 / QĐXXST – HS ngày 23-11- 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hải A, tên gọi khác: (Không có), sinh ngày: 15-12-1995.
Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn Hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hồng C (đã chết); Con bà: Trần Thị N. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất, có chồng là Nguyễn Bá H; Con : Chưa có .Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 7-07-2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T, tên gọi khác: (Không có), sinh ngày: 29-2-1996.
Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, khu 8, phường D, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh..
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Đức M ; con bà: Vũ Thị N. Gia đình có 2 anh em bị cáo là thứ nhất. Có vợ: Phạm thị Thanh N, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án tiền sự : Không. Bị cáo bị bắt ngày 6-07-2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Hải A và Nguyễn Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút,

ngày 06-7-2017, tại tầng hầm quán Karaoke C thuộc tổ 43 khu 12, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy, Công an thành phố B phối hợp với Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 (một) gói giấy màu vàng, bên trong có 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên một mặt mỗi viên in hình chữ “LV”; Ngoài ra, còn thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và số tiền 108.000đ (một trăm linh tám nghìn đồng). Việc bắt quả tang Tuấn có sự chứng kiến của anh Lê Đình H, trú tại: Tổ 3 khu Y, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh và anh Phạm Văn H, trú tại: Tổ 3 khu 9, phường S, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Do vợ mới sinh con, T có ý định tổ chức ăn mừng nên khoảng 17 giờ ngày 6-7-2017, Tuấn gọi điện cho Nguyễn Thị Hải Á hỏi mua 05 viên ma túy dạng thuốc lắc, hai bên thỏa thuận giá là 450.000đ/01 viên, T đồng ý giá và hẹn tối sẽ lấy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thuê xe taxi hãng B do Lê Đình H điều khiển đi đến quán B thuộc phường T gặp và mua của Á 05 viên ma túy (thuốc lắc) và hẹn lát nữa sẽ mang tiền trả. Á đồng ý và đưa cho T 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong chứa 5 viên nén hình trụ tròn, T cầm và cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó T tiếp tục đi taxi đến quán Karaoke C thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã đến quán B thuộc phường T khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Hải Á, phát hiện tại túi quần bên phải phía sau Á đang mặc có 01 gói giấy màu trắng xanh, bên trong có 03 (ba) viên nén, hình trụ tròn, màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều in hình chữ “LV”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt khẩn cấp Nguyễn Thị Hải Á vào hồi 0 giờ 35 phút, ngày 07-7-2017, thu giữ của Á số vật chứng nêu trên và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hải Á khai nhận: Khoảng 18h ngày 6-7-2017, sau khi T điện thoại hỏi mua ma túy thì Á đón xe taxi đến khu vực đường bê tông thuộc phường T, thành phố B gặp và hỏi mua của một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) 08 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 350.000đ/01 viên (ba trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng), mục đích mua ma túy để bán. Sau khi mua, Á đã chia số ma túy nêu trên thành 2 gói, một gói chứa 5 viên và một gói chứa 3 viên. Đến 22 giờ cùng ngày, Á đem ma túy đến trước cửa quán B bán cho T gói chứa 05 viên. T bảo Á chờ tại quán B một lúc T sẽ mang tiền quay lại trả, Á đồng ý. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 7-7-2017, Á đang đứng đợi T quay lại trả tiền thì bị Công an bắt và thu giữ 3 viên ma túy còn lại sau khi bán cho T.

Tại bản Kết luận giám định số 453/GĐMT ngày 10-7-2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức T (mẫu M1) là chất ma túy loại MDMA, trọng lượng là 1,68gam (một phẩy sáu tám gam); vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Hải Á (Mẫu M2) thu khi bị bắt khẩn cấp là chất ma túy loại MDMA, trọng lượng là 1,01gam (một phẩy không một gam).

Bản cáo trạng số: 93/KSĐT- HS ngày 12-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Thị Hải Á về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Đức T đã về tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thành phố B giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Á từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 07-7-2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 06-7-2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- + Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số: 453/GĐMT. .

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu .Iphone 5 và Iphone 6 bên trong có sim..

- + Trả lại bị cáo T 108.000đ (Một trăm linh tám ngàn đồng) là tiền thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người làm chứng.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Hải Á, Nguyễn Đức T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét khẩn cấp; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Cuộc liên lạc điện

thoại giữa các bị cáo về việc thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy, hai chiếc điện thoại của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 06-7-2017, tại tầng hầm quán KARAOKE Chiến Công thuộc tổ 43 khu 12, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,68g (một phẩy sáu mươi tám gam) ma túy loại MDMA do T mua của Nguyễn Thị Hải Á trước đó nhưng chưa trả tiền với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thị Hải Á ngoài hành vi bán trái phép 1,68g (Một phẩy sáu mươi tám gam) ma túy loại MDMA cho Nguyễn Đức T còn có hành vi vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 7-7-2017, tại quán B thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị Hải Á bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong người 1,01 (Một phẩy không một) gam chất ma túy loại MDMA với mục đích để bán trái phép. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã viện dẫn để truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Xét về nhân thân, các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét về vai trò : của các bị cáo thì thấy : Bị cáo Á là người bỏ tiền và là người trực tiếp mua ma túy nhằm bán kiếm lời đã bán cho T 1.68gam ma túy MDMA. Ngoài ra còn thu giữ trên người bị cáo Á 1.01 gam ma túy MDMA nữa nên bị cáo Á giữ vai trò chính trong vụ án. Còn bị cáo T là người mua ma túy của Á để tàng trữ sử dụng nên có vai trò sau bị cáo Á.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Đức T, HĐXX còn xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo qui định tại điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/ QH14 ngày 20-6-2017của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, HĐXX xét thấy các bị cáo

không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên là H nhà ở đường bê tông là người đã bán ma túy cho A, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ các đối tượng này, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số: 453/GĐMT là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy .

+ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và Iphone 6 bên trong có sim là phương tiện các bị cáo A và bị cáo T dùng liên lạc để mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu xung quỹ nhà nước .

+ Trả lại bị cáo T 108.000^d (Một trăm linh tám ngàn đồng) là tiền thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật .

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Hải A phạm tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Hải A từ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 07-7-2017.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

(Ngoài ra bị cáo còn được xem xét giảm nhẹ theo qui định tại điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/ QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015).

Xử phạt Nguyễn Đức T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06-7-2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 ; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định tại phong bì niêm phong số: 453/GĐMT.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu .Iphone 5 màu bạc số IMEL : 013426006958780 cùng sim trong máy đã bị cắt nhỏ . 01 Iphone 6 màu bạc số Modal A : 1687 FCCID; BCG- E 2944A cùng sim trong máy đã bị cắt nhỏ là phương tiện phạm tội của các bị cáo.

+ Trả lại bị cáo T108.000đ (Một trăm linh tám ngàn đồng) là tiền thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2017 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị Hải Â và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- VKS thành phố , tỉnh
- TAND tỉnh .
- Công an thành phố.
- Thi hành án dân sự .
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ , án văn .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

Vũ Thị Thiên Nga